

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2019

V/v: “ Không công nhận
quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Nguyễn Tất Bẩy

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 3 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài Th - Sinh năm 1998.

Trú quán: Thôn N – Xã KL – Huyện LN – Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1988.

Trú quán: Thôn H– Xã KL – Huyện LN – Bắc Giang.

(Chị Th có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2019 và những lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Hoài Th, lời khai của bị đơn anh Hoàng Văn T, quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Trần Thị Hoài Th và anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau thời gian tìm hiểu hai bên thống nhất về chung sống với nhau

được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào tháng 10/2015. Tuy nhiên từ đó đến nay chị Th, anh T chưa đi đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị Th, anh T về chung sống cùng nhau ngay tại gia đình anh T ở thôn H – Xã KL – Huyện LN – Bắc Giang. Cuộc sống chung giữa chị Th, anh T ban đầu hạnh phúc được khoảng một thời gian nhưng chỉ được 3 tháng thì chị Th, anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Th, anh T đều xác định là do tuổi trẻ chưa tìm hiểu nhau kỹ, bất đồng quan điểm sống nên không hợp nhau dẫn đến không có hạnh phúc. Từ tháng 01/2016 chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N - Xã KL – Huyện LN – Bắc Giang sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Th, anh T có nín kéo nhưng không được. Đến nay chị Th và anh T đều xác định không có tình cảm với nhau, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Chị Th và anh T đều xác định vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Th, anh T không có tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Trần Thị Hoài Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T; Về con chung, tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh T có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, Th thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hoài Th, xử: Không công nhận chị Trần Thị Hoài Th và anh Hoàng Văn T là vợ chồng.

Về án phí: Chị Trần Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai Th số: AA/2018/0005463 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Hoài Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Hoàng Văn T, đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoài Th và anh Hoàng Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh T không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau. Chị Th làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh T. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Thị Hoài Th và anh Hoàng Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Hoài Th và anh Hoàng Văn T chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Trần Thị Hoài Th và anh Hoàng Văn T đều xác nhận trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hoài Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hoài Th, xử: Không công nhận chị Trần Thị Hoài Th và anh Hoàng Văn T là vợ chồng.

Về án phí: Chị Trần Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai Th số: AA/2018/0005463 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phan Văn Thế